

Số 4707 /STC-NSQH

Hà Nội, ngày 11 tháng 10 năm 2012

V/v: Trả lời về chế độ chi phụ cấp
chức vụ của cán bộ xã, thị trấn.

Kính gửi: Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện Thường Tín

Sở Tài chính Hà Nội nhận được Công văn số 273/TC- KH ngày 20/9/2012 của phòng Tài chính - Kế hoạch huyện Thường Tín về việc chi chế độ phụ cấp chức vụ của cán bộ xã, thị trấn; qua kiểm tra một số xã, thị trấn trên địa bàn huyện việc chi trả cho chức danh Bí thư Đảng ủy kiêm Chủ tịch HĐND xã, thị trấn có sự khác nhau giữa các xã; Về việc này Sở Tài chính có ý kiến như sau:

1. Căn cứ pháp lý để hướng dẫn xã thực hiện:

- Nghị định 92/2009/NĐ-CP ngày 22/10/2009 của Chính phủ về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã;

- Quyết định 169/QĐ-TW ngày 24/6/2008 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về chế độ phụ cấp trách nhiệm đối với cấp ủy viên các cấp và Quyết định 1497/QĐ/TU ngày 16/11/2009 của Thành ủy Hà Nội về việc quy định một số chế độ chi tiêu đảm bảo hoạt động của quận ủy, huyện ủy, thị ủy, các Đảng khối trực thuộc thuộc Thành ủy; các Đảng ủy xã, phường, thị trấn;

- Quyết định 3052/QĐ-UBND ngày 9/7/2012 về việc quy định một số chế độ, định mức chi tiêu tài chính phục vụ hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp thành phố Hà Nội.

2. Việc chi trả phụ cấp hàng tháng cho chức danh Bí thư Đảng ủy kiêm Chủ tịch HĐND xã, phường, thị trấn trên địa bàn Thành phố Hà Nội được hưởng chế độ phụ cấp như sau:

- Phụ cấp chức vụ lãnh đạo: Bí thư Đảng ủy cấp xã được hưởng Phụ cấp chức vụ lãnh đạo hệ số 0,3 so với mức lương tối thiểu chung (theo quy định tại Điều 7, Nghị định 92/2009/NĐ-CP ngày 22/10/2009 của Chính phủ).

- Phụ cấp kiêm nhiệm chức danh (theo quy định tại Điều 10, Nghị định 92/2009/NĐ-CP ngày 22/10/2009 của Chính phủ): Bí thư Đảng ủy cấp xã kiêm Chủ tịch HĐND được hưởng phụ cấp kiêm nhiệm bằng 20% mức lương hiện hưởng cộng phụ cấp chức vụ lãnh đạo, phụ cấp thâm niên vượt khung và hệ số chênh lệch bảo lưu (nếu có). Trường hợp kiêm nhiệm nhiều chức danh, cũng chỉ được hưởng một mức phụ cấp kiêm nhiệm bằng 20%.

- Phụ cấp theo loại xã (theo quy định tại Điều 9, Nghị định 92/2009/NĐ-CP ngày 22/10/2009 của Chính phủ), được hưởng phụ cấp theo loại đơn vị hành chính cấp xã tính theo % trên mức lương hiện hưởng, cộng phụ cấp chức vụ lãnh đạo, phụ cấp thâm niên vượt khung và hệ số chênh lệch bảo lưu (nếu có), cụ thể:

+ Cán bộ cấp xã loại 1 hưởng mức phụ cấp 10%;

+ Cán bộ cấp xã loại 2 hưởng mức phụ cấp 5%;

- Phụ cấp trách nhiệm cấp ủy (là Đảng ủy viên) theo quy định tại Điều 2, Quyết định 169-QĐ/TW ngày 24/6/2008 của Ban Bí thư Trung ương Đảng được hưởng hệ số 0,3 so với mức lương tối thiểu chung.

- Chế độ bồi dưỡng phục vụ hoạt động cấp ủy (theo Quyết định 1497/QĐ/TU ngày 16/11/2009 của Thành ủy Hà Nội) được hưởng chế độ bồi dưỡng hàng tháng phục vụ hoạt động cấp ủy bằng hệ số 0,3 so với mức lương tối thiểu chung.

- Hoạt động phí Đại biểu HĐND cấp xã được hưởng 0,3 so với mức lương tối thiểu chung (theo Điều 75, Nghị quyết số 753/2005/NQ-UBTVQH11 ngày 02/04/2005 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội).

3. Yêu cầu phòng Tài chính - Kế hoạch huyện Thường Tín hướng dẫn các xã, thị trấn thống nhất thực hiện chi trả các khoản phụ cấp cho cán bộ xã, phường, thị trấn đúng đối tượng, theo chế độ quy định hiện hành của Nhà nước.

Trên đây là một số nội dung trả lời vướng mắc của các xã, thị trấn huyện Thường Tín về thực hiện chế độ phụ cấp đối với cán bộ xã; đề nghị các phòng TCKH các quận, huyện, thị xã kiểm tra, rà soát và hướng dẫn các xã, phường, thị trấn thống nhất thực hiện. /

Nơi nhận:

- UBND Thành phố (để B/C);
- Sở Nội vụ, sở Tài chính (để phối hợp);
- Như trên;
- Các phòng TCKH quận, huyện;
- Website Sở Tài chính;
- Lưu VT, NSQH.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

SỞ
TÀI CHÍNH

Phạm Công Bình

09537819